

Số: 23 / BC-QLCL

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Lấy ý kiến của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo
và chương trình đào tạo của Trường, năm 2021

Kính gửi: Hiệu trưởng

Căn cứ Kế hoạch Khảo sát số 5/KH-QLCL ngày 08/01/2021 của Phòng Quản lý chất lượng về việc lấy ý kiến phản hồi của Cựu sinh viên, Nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo và chương trình đào tạo của Trường, năm 2021, đã được Hiệu trưởng phê duyệt;
Phòng báo cáo kết quả như sau:

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học.
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của cựu sinh viên (CSV), nhà tuyển dụng (NTD) về chất lượng đào tạo và Chương trình đào tạo (CTĐT) của Trường.
- Trường có căn cứ điều chỉnh CTĐT, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của dân tộc.
- CSV và các NTD hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu khảo sát do CSGD cung cấp.
- Thông tin phản hồi từ CSV, NTD được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

3. Thời gian thực hiện

Năm 2021.

4. Đối tượng, phạm vi thực hiện

- CSV của các ngành, các Khoa đã đi làm do Trường đào tạo;
- NTD có sử dụng CSV các ngành đào tạo của Trường;
- Các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh Đắk Lắk.

5. Nội dung:

- Có 30 câu hỏi được thu thập ý kiến của CSV và NTD về chất lượng đào tạo và nội dung CTĐT của Trường.
- Sự hài lòng được thể hiện ở 5 mức độ: **1-Rất không hài lòng; 2-Không hài lòng; 3-Bình thường; 4-Hài lòng; 5-Rất hài lòng.**

6. Phương pháp thực hiện

- Phát phiếu tới CSV, NTD hướng dẫn làm và thu lại.
- Nhập, lưu trữ và xử lý dữ liệu bằng phần mềm Microsoft Excel 2010.

- Tỷ lệ **hài lòng** là tổng số ý kiến “Rất hài lòng” và “Hài lòng” / tổng số ý kiến.
- **Điểm số mức độ hài lòng** là số điểm trung bình (TB) của từng câu hỏi (cách tính điểm số hài lòng theo thang Likert).

7. Kết quả khảo sát

Đã khảo sát lấy ý kiến được 44 cựu sinh viên và 25 Nhà tuyển dụng của các đơn vị có sử dụng sản phẩm đào tạo là cựu SV một số ngành của các Khoa của Trường. CSV và NTD góp ý, đánh giá về chất lượng đào tạo và CTĐT của Trường, năm 2001 như sau:

7.1. Cựu sinh viên

+ CSV đánh giá về những khả năng/năng lực SV có được (chất lượng đào tạo)

CSV đánh giá về những khả năng/năng lực SV có được như sau:

STT	Nội dung	Rất không hài lòng (%)	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Rất hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Có khả năng vận dụng các kiến thức trong công việc	0.0	0.0	4.5	68.2	27.3	4.2
2.	Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý công việc	0.0	0.0	18.2	45.5	36.4	4.2
3.	Có khả năng giải quyết vấn đề	0.0	0.0	18.2	52.3	29.5	4.1
4.	Nhạy bén với môi trường làm việc thay đổi	0.0	0.0	31.8	47.7	20.5	3.9
5.	Có khả năng hoạt động hiệu quả trong các nhóm	0.0	0.0	22.7	56.8	20.5	4.0
6.	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp	0.0	0.0	9.1	61.4	29.5	4.2
7.	Có khả năng giao tiếp hiệu quả	0.0	0.0	13.6	54.5	31.8	4.2
8.	Có khả năng phát triển nghề nghiệp	0.0	0.0	9.1	59.1	31.8	4.2
9.	Có khả năng làm việc độc lập	0.0	0.0	13.6	54.5	31.8	4.2
10.	Có tác phong làm việc tốt	0.0	0.0	4.5	54.5	40.9	4.4
11.	Có năng lực nghiên cứu, có sáng kiến cải tiến	0.0	0.0	13.6	50.0	36.4	4.2
12.	Có năng lực học tập ở bậc cao hơn	0.0	0.0	4.5	63.6	31.8	4.3
13.	Có quan hệ tốt với đồng nghiệp	0.0	0.0	0.0	63.6	36.4	4.4
14.	Có mối quan hệ tốt với Khoa/Trường	0.0	0.0	4.5	50.0	45.5	4.4
15.	Có tinh thần kỷ luật cao, tuân thủ quy định của cơ quan, Nhà nước	0.0	0.0	0.0	54.5	45.5	4.5
TRUNG BÌNH		0.0	0.0	11.2	55.8	33.0	4.2

+ CSV đánh giá về Chương trình đào tạo của Trường

CSV đánh giá về Chương trình đào tạo của Trường như sau:

STT	Nội dung	Rất không hài lòng (%)	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Rất hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, có hệ thống	0.0	0.0	13.6	52.3	34.1	4.2
2.	CTĐT được thiết kế với các môn học được tích hợp và củng cố lẫn nhau	0.0	0.0	9.1	59.1	31.8	4.2
3.	Cách thức tổ chức giảng dạy của CTĐT hợp lý	0.0	0.0	9.1	59.1	31.8	4.2
4.	Nội dung CTĐT mang tính cập nhật	0.0	0.0	18.2	40.9	40.9	4.2
5.	CTĐT thể hiện sự cân đối giữa kiến thức cơ sở và chuyên ngành	0.0	0.0	4.5	59.1	36.4	4.3
6.	Phương pháp dạy học phù hợp với chuẩn đầu ra của khóa học	0.0	0.0	0.0	54.5	45.5	4.5
7.	PPGD của giảng viên dễ hiểu, khuyến khích SV năng động	0.0	0.0	9.1	54.5	36.4	4.3
8.	Có hình thức kiểm tra – đánh giá phù hợp	0.0	0.0	9.1	50.0	40.9	4.3
9.	Giảng viên có đủ trình độ, năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao	0.0	0.0	4.5	50.0	45.5	4.4
10.	Tài liệu, giáo trình, bài giảng, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành, CSVC, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của SV	0.0	0.0	13.6	54.5	31.8	4.2
11.	Hệ thống học tín chỉ phù hợp, hiệu quả	0.0	0.0	0.0	54.5	45.5	4.5
12.	Hệ thống tư vấn, hỗ trợ đáp ứng nhu cầu của SV	0.0	0.0	4.5	59.1	36.4	4.3
13.	Chất lượng CTĐT đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động	0.0	0.0	13.6	45.5	40.9	4.3
14.	Anh/Chị được định hướng nghề nghiệp từ phía Khoa/Trường trong thời gian là SV	0.0	0.0	9.1	54.5	36.4	4.3
15.	Anh/Chị sẵn lòng tham gia xây dựng, góp ý cho CTĐT và hướng nghiệp cho SV của Trường	0.0	0.0	0.0	50.0	50.0	4.5
TRUNG BÌNH		0.0	0.0	7.9	53.2	38.9	4.3

* **Ý kiến khác:** Có 18.2% số CSV góp ý như sau:

- Khi xây dựng CTĐT nên kết hợp với các công ty, doanh nghiệp để nội dung, cấu trúc CTĐT hợp lý hơn, giúp SV từ năm 3 có định hướng nghề nghiệp rõ ràng.
- Tăng thời gian thực tập tại cơ sở cho SV nắm chắc kiến thức rèn nghề, cập nhật các thiết bị, công nghệ mới;
- Bổ sung đào tạo thêm kỹ năng mềm cho SV.
- Cập nhật thêm tài liệu học tập các chuyên ngành đào tạo.
- Trường đầu tư mạnh về trang thiết bị PTN-TH, hệ thống CNTT và các dịch vụ.

7.2. Nhà Tuyển dụng

+ **NTD đánh giá về những khả năng/năng lực SV có được (chất lượng đào tạo)**

NTD đánh giá về những khả năng/năng lực SV có được như sau:

STT	Nội dung	Rất không hài lòng (%)	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Rất hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Có khả năng vận dụng các kiến thức trong công việc	0.0	0.0	4.0	68.0	28.0	4.2
2.	Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý công việc	0.0	0.0	12.0	48.0	40.0	4.3
3.	Có khả năng giải quyết vấn đề	0.0	0.0	24.0	44.0	32.0	4.1
4.	Nhạy bén với môi trường làm việc thay đổi	0.0	0.0	36.0	36.0	28.0	3.9
5.	Có khả năng hoạt động hiệu quả trong các nhóm	0.0	0.0	20.0	56.0	24.0	4.0
6.	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp	0.0	0.0	12.0	52.0	36.0	4.2
7.	Có khả năng giao tiếp hiệu quả	0.0	0.0	12.0	52.0	36.0	4.2
8.	Có khả năng phát triển nghề nghiệp	0.0	0.0	4.0	56.0	40.0	4.4
9.	Có khả năng làm việc độc lập	0.0	0.0	20.0	44.0	36.0	4.2
10.	Có tác phong làm việc tốt	0.0	0.0	8.0	52.0	40.0	4.3
11.	Có năng lực nghiên cứu, có sáng kiến cải tiến	0.0	0.0	12.0	48.0	40.0	4.3
12.	Có năng lực học tập ở bậc cao hơn	0.0	0.0	4.0	56.0	40.0	4.4
13.	Có quan hệ tốt với đồng nghiệp	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0	4.4
14.	Có mối quan hệ tốt với Khoa/Trường	0.0	0.0	0.0	44.0	56.0	4.6
15.	Có tinh thần kỷ luật cao, tuân thủ quy định của cơ quan, Nhà nước	0.0	0.0	0.0	56.0	44.0	4.4
TRUNG BÌNH		0.0	0.0	11.2	51.5	37.3	4.3

+ NTD đánh giá về chương trình đào tạo của Trường

NTD đánh giá về chương trình đào tạo của Trường như sau:

STT	Nội dung	Rất không hài lòng (%)	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Rất hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, có hệ thống	0.0	0.0	16.0	44.0	40.0	4.2
2.	CTĐT được thiết kế với các môn học được tích hợp và củng cố lẫn nhau	0.0	0.0	12.0	48.0	40.0	4.3
3.	Cách thức tổ chức giảng dạy của CTĐT hợp lý	0.0	0.0	8.0	56.0	36.0	4.3
4.	Nội dung CTĐT mang tính cập nhật	0.0	0.0	20.0	32.0	48.0	4.3
5.	CTĐT thể hiện sự cân đối giữa kiến thức cơ sở và chuyên ngành	0.0	0.0	4.0	56.0	40.0	4.4
6.	Phương pháp dạy học phù hợp với chuẩn đầu ra của khóa học	0.0	0.0	0.0	48.0	52.0	4.5
7.	PPGD của giảng viên dễ hiểu, khuyến khích SV năng động	0.0	0.0	12.0	48.0	40.0	4.3
8.	Có hình thức kiểm tra – đánh giá phù hợp	0.0	0.0	4.0	48.0	48.0	4.4
9.	Giảng viên có đủ trình độ, năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao	0.0	0.0	8.0	40.0	52.0	4.4
10.	Tài liệu, giáo trình, bài giảng, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành, CSVC, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của SV	0.0	0.0	16.0	44.0	40.0	4.2
11.	Hệ thống học tín chỉ phù hợp, hiệu quả	0.0	0.0	0.0	56.0	44.0	4.4
12.	Hệ thống tư vấn, hỗ trợ đáp ứng nhu cầu của SV	0.0	0.0	8.0	48.0	44.0	4.4
13.	Chất lượng CTĐT đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động	0.0	0.0	16.0	44.0	40.0	4.2
14.	Anh/Chị được định hướng nghề nghiệp từ phía Khoa/Trường trong thời gian là SV	0.0	0.0	8.0	48.0	44.0	4.4
15.	Anh/Chị sẵn lòng tham gia xây dựng, góp ý cho CTĐT và hướng nghiệp cho SV của Trường	0.0	0.0	0.0	40.0	60.0	4.6
TRUNG BÌNH		0.0	0.0	8.8	46.7	44.5	4.4

*** Ý kiến khác:** Có 36.0% số NTD góp ý như sau:

- Dạy thêm cho SV kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp;
- Thời gian cho SV thực tập tại các cơ sở nên dài hơn;
- Trường/Khoa nên phối hợp với các đơn vị có sử dụng lao động tại địa phương;
- Doanh nghiệp sẵn sàng hỗ trợ sinh viên của Trường để đáp ứng nhu cầu công việc trong thời đại mới.

8. Nhận xét chung

Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các CSV và NTD để tiếp thu ý kiến đóng góp của họ về chất lượng đào tạo và chương trình đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội và tình hình thực tế.

Những thông tin do CSV và NTD cung cấp góp phần rất lớn vào việc đánh giá thực trạng CTĐT của các ngành, các Khoa, chất lượng của sinh viên sau tốt nghiệp ra trường, làm việc tại các cơ sở, doanh nghiệp, cũng như tính phù hợp của CTĐT các ngành.

CSV và các NTD đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo và CTĐT của Trường khá cao. Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4.3.

Báo cáo Kết quả khảo sát lấy ý kiến của CSV và NTD về chất lượng đào tạo và CTĐT của Trường là cơ sở dữ liệu quan trọng để Trường điều chỉnh chương trình đào tạo, đầu tư thêm CSVC và tài liệu học tập. Trường công khai báo cáo tới các bên liên quan; là minh chứng để phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

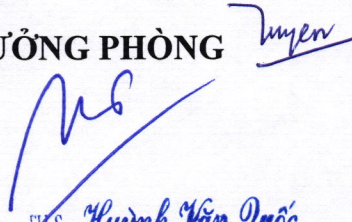
9. Đề xuất, kiến nghị

- Các Khoa cần có sự liên kết và phối hợp với các NTD, doanh nghiệp, công ty, trại sản xuất,... để SV có môi trường thực tập nghề nghiệp tốt hơn.
- Trường cần nâng cấp, đầu tư thêm CSVC và tài liệu học tập cho các ngành đào tạo.
- Lãnh đạo các đơn vị cần rà soát, cải tiến các hoạt động của đơn vị để hoạt động đào tạo ngày càng có chất lượng hơn.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu và HĐT (để báo cáo);
- Các Khoa, các đơn vị (để biết);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu: QLCL.

TRƯỜNG PHÒNG


H.S. Huỳnh Văn Quát